TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn L; sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu: Thôn Tr, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện trú tại: Đài Loan.

- Chị Trần Thị Đ; sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 6, Đ , phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Chị Đ có mặt, vắng mặt anh L .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị Trần Thị Đ và anh Cao Văn L đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22-9-2006 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Hiện nay, anh L đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn chị Đ ở Việt Nam sinh sống nuôi con. Khoảng cách địa lý xa, nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cao Đình P, sinh ngày 01-3-2007 hiện cháu P đang sinh sống cùng chị Đ . Vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 02 triệu đồng/tháng.

* Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 20 tháng 02 năm 2023 cháu Cao Đình P trình bày: Cháu là con đẻ của bố Cao Văn L và mẹ Trần Thị Đ. Nay bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ do hiện nay cháu đang ở cùng mẹ và được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ và học tập ổn định.

Tại phiên họp: Chị Đ giữ nguyên lời trình bày như trên và chị tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của anh L và chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn L và chị Trần Thị Đ. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị Đ giao con chung Cao Đình P, sinh ngày 01-3-2007 cho chị Đ nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 02 triệu đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được. Tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không đề nghị giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ nộp toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh L .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L , chị Đ trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22-9-2006 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, hai bên không tìm được ý kiến chung trong hôn nhân. Hiện anh L đang lao động xuất khẩu tại Đài Loan, còn chị Đ ở Việt Nam nuôi con. Nay anh L và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất đề nghị Toà án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh L và chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cao Đình P, sinh ngày 01-3-2007, hiện cháu P đang sống cùng chị Đ . Nay vợ chồng ly hôn, anh L , chị Đ thỏa thuận giao cháu P cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 02 triệu đồng/tháng. Xét thấy, việc thỏa thuận về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của anh L , chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu P muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đ tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn L và chị Trần Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Cao Văn L và chị Trần Thị Đ về việc nuôi dưỡng con chung cụ thể là giao con chung Cao Đình P, sinh ngày 01-3-2007 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 02 (hai) triệu đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi

cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

Anh L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đ . Chị Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng nhưng được đối trừ với số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng tại biên lai số 0005912 ngày 14-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N1, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu